BỘ XÂY DỰNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: /2016/TT-BXD	*Hà Nội, ngày tháng năm 2016*

(Dự thảo ngày 05/9/2016)

THÔNG TƯ
Quy định về quản lý chất thải rắn xây dựng

Căn cứ Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2015 của Chính phủ về quản lý chất thải và phế liệu;

Căn cứ Nghị định số 62/2013/NĐ-CP ngày 25 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Xây dựng;

Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Hạ tầng Kỹ thuật,

Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành Thông tư quy định về quản lý chất thải rắn xây dựng,

Chương 1
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Thông tư này quy định chi tiết Điều 50 Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2015 của Chính phủ về quản lý chất thải và phế liệu (sau đây viết tắt là Nghị định số 38/2015/NĐ-CP) về việc phân loại, lưu giữ, thu gom, vận chuyển, tái sử dụng, tái chế và xử lý chất thải rắn xây dựng.

2. Thông tư này áp dụng đối với cơ quan quản lý nhà nước; tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước (sau đây gọi tắt là tổ chức, cá nhân) có hoạt động liên quan đến chất thải rắn xây dựng (sau đây viết tắt là CTRXD).

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong Thông tư này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Chất thải rắn xây dựng là chất thải rắn phát thải trong quá trình khảo sát, thi công xây dựng công trình.

2. Hoạt động quản lý CTRXD là các hoạt động kiểm soát CTRXD trong suốt quá trình từ phát sinh, phân loại đến thu gom, vận chuyển, lưu giữ tạm thời, tái chế, xử lý hoặc tái sử dụng nhằm ngăn ngừa, giảm thiểu những tác động có hại đối với môi trường và sức khỏe con người.

3. Chủ nguồn thải CTRXD là các tổ chức, cá nhân sở hữu hoặc thi công xây dựng công trình có phát sinh CTRXD.

4. Chủ thu gom, vận chuyển, xử lý CTRXD là các tổ chức, cá nhân thực hiện dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý CTRXD.

5. Cơ sở xử lý CTRXD là cơ sở thực hiện dịch vụ xử lý CTRXD (có thể bao gồm cả hoạt động tái chế, chôn lấp).

Điều 3. Nguyên tắc quản lý chất thải rắn xây dựng

1. CTRXD phải được phân loại, thu gom, lưu giữ, vận chuyển, tái chế, tái sử dụng và xử lý đảm bảo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật theo quy định.

2. Khi thiết kế công trình phải có giải pháp công nghệ, lựa chọn sử dụng vật liệu phù hợp nhằm hạn chế tối đa lượng chất thải phát sinh, tiết kiệm tài nguyên, năng lượng.

3. Đối với các dự án, công trình phải xin cấp giấy phép xây dựng (không thuộc Khoản 4 Điều này), phải có thông báo kế hoạch quản lý CTRXD theo mẫu tại Phụ lục 1 Thông tư này.

4. Đối với việc cải tạo, sửa chữa, xây dựng nhà ở riêng lẻ, phải có thông báo thực hiện quản lý CTRXD theo mẫu tại Phụ lục 2 Thông tư này.

5. Quy hoạch đô thị hoặc quy hoạch xử lý chất thải rắn cần xác định vị trí, quy mô các điểm tập kết, trạm trung chuyển và cơ sở xử lý CTRXD.

6. Dự án đầu tư xây dựng các cơ sở xử lý CTRXD được hưởng ưu đãi theo các quy định về bảo vệ môi trường, sản xuất vật liệu xây dựng và các ưu đãi khác.

7. Khuyến khích cộng đồng dân cư tham gia giám sát việc thực hiện các quy định quản lý CTRXD trên địa bàn.

Điều 4. Cơ sở dữ liệu trong quản lý chất thải rắn xây dựng

1. Cơ sở dữ liệu trong quản lý CTRXD bao gồm các số liệu như sau:

a) Thành phần, khối lượng CTRXD phát sinh;

b) Khối lượng CTRXD thu gom, vận chuyển và xử lý tại cơ sở xử lý;

c) Thành phần, khối lượng CTRXD tái chế hoặc tái sử dụng;

d) Danh sách các đơn vị thu gom, vận chuyển, xử lý CTRXD.

2. Cơ sở dữ liệu được quản lý thống nhất, cập nhật và đăng tải trên các website của cơ quan quản lý nhà nước để chia sẻ, sử dụng nhằm quản lý hiệu quả CTRXD.

3. Các tổ chức, cá nhân liên quan đến công tác quản lý CTRXD có trách nhiệm tổng hợp số liệu về CTRXD phục vụ công tác quản lý và báo cáo theo quy định.

4. Khuyến khích các tổ chức, cá nhân thực hiện việc thu gom, vận chuyển, xử lý CTRXD cung cấp thông tin về năng lực nhằm xây dựng cơ sở dữ liệu theo quy định tại khoản 1 Điều này. Mẫu thông tin về năng lực theo Phụ lục 3A, 3B và Phụ lục 4 kèm theo Thông tư này.

Chương 2
PHÂN LOẠI, THU GOM, LƯU GIỮ VÀ VẬN CHUYỂN CHẤT THẢI RẮN XÂY DỰNG

Điều 5. Phân loại chất thải rắn xây dựng

1. CTRXD phải được phân loại ngay tại nơi phát sinh theo quy định tại khoản 1, Điều 50 Nghị định số 38/2015/NĐ-CP thành các loại sau đây:

a) Chất thải rắn có thể tái chế được;

b) Chất thải có thể được tái sử dụng ngay trên công trường hoặc tái sử dụng ở các công trường xây dựng khác;

c) Chất thải không tái chế được và phải đem đi chôn lấp tại các khu chôn lấp CTRXD;

d) Chất thải nguy hại được phân loại riêng và quản lý theo quy định tại Nghị định số 38/2015/NĐ-CP và các văn bản pháp luật hướng dẫn về quản lý chất thải nguy hại.

2. Các CTRXD sau khi phân loại không được để lẫn với các chất thải khác và phải được lưu giữ riêng theo quy định.

3. Trong trường hợp CTRXD thông thường có lẫn với chất thải nguy hại thì phải thực hiện việc phân tách phần chất thải nguy hại. Nếu không thể tách được thì toàn bộ hỗn hợp bị coi là chất thải nguy hại và phải được quản lý như quy định về chất thải nguy hại.

Điều 6. Lưu giữ chất thải rắn xây dựng

1. Khi tiến hành thi công xây dựng công trình phải bố trí thiết bị lưu giữ hoặc khu vực chứa CTRXD trong khuôn viên công trường hoặc tại địa điểm theo quy định của chính quyền địa phương.

2. Địa điểm lưu giữ CTRXD phải được che chắn chống mưa, ngập nước.

3. Thiết bị, khu vực lưu giữ CTRXD phải đảm bảo không gây cản trở giao thông của khu vực và đảm bảo mỹ quan đô thị.

4. Các thùng, thiết bị lưu chứa phải được dán nhãn thông tin về loại CTRXD.

5. Thời gian lưu chứa CTRXD phù hợp theo đặc tính của loại chất thải và quy mô, khả năng lưu chứa của thiết bị, địa điểm lưu giữ.

6. Các loại CTRXD có thể tái chế, tái sử dụng phải được phân loại, lưu giữ riêng trong các phương tiện, thiết bị hoặc khu vực lưu chứa tại chỗ.

Điều 7. Thu gom, vận chuyển chất thải rắn xây dựng

1. CTRXD được thu gom, vận chuyển đến điểm tập kết, trạm trung chuyển và cơ sở xử lý theo quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Việc vận chuyển phải theo thời gian và lộ trình về tuyến đường, an toàn giao thông và tuân thủ các quy định của cơ quan có thẩm quyền về phân luồng giao thông.

3. Các phương tiện vận chuyển CTRXD phải là phương tiện chuyên dụng, bảo đảm các yêu cầu về tiêu chuẩn kỹ thuật và an toàn, đã được kiểm định và được các cơ quan chức năng cấp phép lưu hành theo quy định.

4. Trong quá trình vận chuyển, phương tiện vận chuyển phải đảm bảo không làm rò rỉ, rơi vãi chất thải, gây phát tán bụi, mùi.

Điều 8. Trạm trung chuyển chất thải rắn xây dựng

1. Trạm trung chuyển CTRXD phải được quy hoạch tại các vị trí thuận tiện giao thông và phải bảo đảm hoạt động chuyên chở không gây ảnh hưởng tới chất lượng môi trường và mỹ quan đô thị.

2. Trạm trung chuyển phải có khả năng tiếp nhận và lưu giữ khối lượng CTRXD không quá 02 (hai) ngày đêm.

Chương 3
TÁI SỬ DỤNG, TÁI CHẾ, XỬ LÝ CHẤT THẢI RẮN XÂY DỰNG

Điều 9. Tái sử dụng, tái chế chất thải rắn xây dựng

1. CTRXD được tái sử dụng phải đáp ứng các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật theo quy định.

2. Đối với các công trình, dự án được quy định tại Khoản 3, Điều 3 Thông tư này, trong kế hoạch quản lý CTRXD phải bao gồm các giải pháp liên quan đến tái sử dụng, tái chế CTRXD.

3. CTRXD có khả năng tái chế phải được thu gom, vận chuyển đến các cơ sở xử lý CTRXD để tái chế, tái sử dụng theo các mục đích phù hợp.

4. Các loại CTRXD được tái chế, tái sử dụng theo các mục đích sau:

a) Chất thải rắn thải xây dựng dạng bê tông và gạch vụn chủ yếu được tái chế thành cốt liệu thô, có thể sử dụng làm vật liệu áo đường hoặc sử dụng làm vật liệu sản xuất gạch, tấm tường, gạch lát nền và các sản phẩm vật liệu xây dựng khác;

b) Đối với CTRXD như gỗ, giấy, nhựa chủ yếu được tái chế thành các tấm vật liệu hoặc đốt;

c) Đối với CTRXD là vật liệu hỗn hợp nhựa đường, có thể tái chế thành vật liệu bê tông nhựa (dạng cốt liệu);

d) Đối với phế liệu là thép và các vật liệu kim loại khác, có thể trực tiếp sử dụng lại hoặc đưa vào lò luyện thành các vật liệu tái chế;

đ) Các loại CTRXD khác, tùy theo tính chất và đặc điểm (thành phần), được tái sử dụng, tái chế theo mục đích sử dụng phù hợp.

Điều 10. Xử lý chất thải rắn xây dựng

1. Cơ sở xử lý CTRXD phải được đầu tư xây dựng theo quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Khuyến khích việc xử lý CTRXD tại nơi phát thải.

3. Công nghệ xử lý chất thải rắn xây dựng:

a) Nghiền, sàng;

b) Sản xuất vật liệu xây dựng;

c) Chôn lấp;

d) Các công nghệ khác.

4. Công nghệ xử lý CTRXD phải phù hợp với quy mô, công suất và điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương, đảm bảo các yêu cầu về bảo vệ môi trường và hiệu quả kinh tế xã hội.

5. Việc lựa chọn chủ đầu tư xây dựng cơ sở xử lý CTRXD phải tuân thủ quy định của pháp luật về đầu tư, xây dựng và các quy định của pháp luật hiện hành.

Chương 4
TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC BÊN LIÊN QUAN

Điều 11. Trách nhiệm của chủ nguồn thải

1. Đối với công trình quy định tại khoản 3 Điều 3 Thông tư này, chủ nguồn thải là nhà thầu chính có trách nhiệm sau đây:

a) Lập kế hoạch quản lý CTRXD, hướng dẫn các nhà thầu phụ (nếu có) thực hiện quản lý CTRXD theo kế hoạch quản lý CTRXD;

b) Thực hiện việc phân loại, lưu giữ, vận chuyển, tái sử dụng, tái chế và xử lý CTRXD phát sinh trên công trường xây dựng theo đúng kế hoạch quản lý CTRXD;

c) Bố trí cán bộ chuyên trách hoặc kiêm nhiệm về an toàn và vệ sinh lao động theo quy định của pháp luật về xây dựng để hướng dẫn, kiểm tra việc quản lý CTRXD trong công trình xây dựng;

d) Ký hợp đồng với chủ thu gom, vận chuyển và chủ xử lý CTRXD để vận chuyển, xử lý CTRXD theo quy định;

đ) Báo cáo kết quả thực hiện quản lý CTRXD với chủ đầu tư, cơ quan cấp phép xây dựng.

2. Đối với công trình quy định tại khoản 4 Điều 3 Thông tư này, chủ nguồn thải là chủ hộ và thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 14 Thông tư này.

Điều 12. Trách nhiệm chủ thu gom, vận chuyển

1. Có đủ thiết bị, phương tiện chuyên dụng thực hiện thu gom, vận chuyển theo quy định tại Điều 7 Thông tư này và các quy định khác có liên quan. Chịu trách nhiệm khi có sự cố xảy ra trong quá trình thu gom, vận chuyển.

2. Xác định chi phí dịch vụ thu gom, vận chuyển CTRXD để làm cơ sở ký hợp đồng thu gom, vận chuyển.

3. Có sổ theo dõi quản lý việc thu gom, vận chuyển CTRXD, nội dung gồm:

a) Thông tin chung về chủ thủ gom, vận chuyển;

b) Số chuyến xe thực hiện dịch vụ thu gom, vận chuyển trong ngày/tháng/quý;

c) Khối lượng, loại CTRXD được thu gom, vận chuyển;

d) Địa điểm tiếp nhận xử lý CTRXD (cơ sở xử lý, các cơ sở tái chế, tái sử dụng CTRXD,…);

đ) Chi phí thu gom, vận chuyển;

e) Các thông tin khác nếu cần thiết.

4. Báo cáo việc thực hiện cho cơ quan quản lý theo định kỳ hàng năm hoặc đột xuất.

5. Các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

Điều 13. Trách nhiệm của chủ xử lý

1. Tiếp nhận và xử lý CTRXD từ các chủ thu gom, vận chuyển trên cơ sở hợp đồng ký kết với chủ nguồn thải và có phiếu ghi khối lượng CTRXD được vận chuyển đến hàng ngày giữa các bên.

2. Có sổ theo dõi hoạt động xử lý CTRXD, nội dung gồm:

a) Các thông tin cơ bản của đơn vị xử lý CTRXD;

b) Khối lượng/dung tích/số xe chở CTRXD được tiếp nhận của từng chủ thu gom, vận chuyển CTRXD; loại CTRXD tiếp nhận;

c) Công nghệ, biện pháp xử lý CTRXD;

d) Nhật ký vận hành các hạng mục công trình, thiết bị trong dây chuyền công nghệ xử lý (nếu có);

đ) Các thông tin khác nếu cần thiết.

3. Xây dựng phương án giá dịch vụ xử lý CTRXD.

4. Thực hiện các biện pháp an toàn lao động trong vận hành và bảo đảm sức khoẻ cho người lao động.

5. Thực hiện các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường. Khi phát hiện sự cố môi trường, phải có trách nhiệm thực hiện các biện pháp khẩn cấp để bảo đảm an toàn

cho người và tài sản; tổ chức cứu người, tài sản và kịp thời thông báo cho chủ đầu tư, chính quyền địa phương hoặc cơ quan chuyên môn về bảo vệ môi trường nơi xảy ra ô nhiễm hoặc sự cố môi trường để phối hợp xử lý.

6. Báo cáo định kỳ theo quý/năm cho cơ quan quản lý nhà nước tại địa phương hoặc đột xuất.

7. Các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

Điều 14. Trách nhiệm của chủ đầu tư công trình xây dựng

1. Chủ đầu tư các công trình quy định tại khoản 3 Điều 3 Thông tư này có trách nhiệm:

a) Gửi thông báo kế hoạch quản lý CTRXD theo mẫu tại Phụ lục 1 Thông tư này đến cơ quan cấp phép xây dựng và Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn trước khi khởi công xây dựng công trình;

b) Kiểm tra, giám sát kế hoạch thực hiện quản lý CTRXD đảm bảo môi trường xây dựng theo quy định;

c) Đảm bảo chi phí cho việc phân loại, lưu giữ, vận chuyển, tái sử dụng, tái chế và xử lý chất thải xây dựng;

d) Các nghĩa vụ khác theo quy định.

2. Chủ đầu tư các công trình quy định tại khoản 4 Điều 3 Thông tư này có trách nhiệm:

a) Gửi thông báo về thực hiện quản lý CTRXD theo mẫu tại Phụ lục 2 Thông tư này đến Uỷ ban nhân dân cấp xã trước khi thi công xây dựng công trình;

b) Chịu trách nhiệm về việc quản lý CTRXD tại công trình theo các quy định tại Thông tư này và các quy định hiện hành.

Điều 15. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các cấp

1. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh:

a) Phân công, phân cấp trách nhiệm quản lý cho Ủy ban nhân dân các cấp về quản lý CTRXD tại địa phương;

b) Ban hành các quy định cụ thể về quản lý CTRXD;

c) Tổ chức hướng dẫn, kiểm tra, giám sát công tác quản lý CTRXD trên địa bàn.

2. Ủy ban nhân dân theo phân cấp của UBND cấp tỉnh:

a) Giám sát quá trình thu gom, vận chuyển chất thải xây dựng trên địa bàn của mình. Trong trường hợp phát hiện những vi phạm pháp luật về quản lý CTRXD, cần thông báo cho cơ quan có thẩm quyền của địa phương để xử lý theo quy định của pháp luật hoặc xử lý theo thẩm quyền;

b) Phối hợp với các đơn vị liên quan trong việc thanh tra, kiểm tra công tác tuân thủ các quy định bảo vệ môi trường của các công trình xây dựng và cơ sở tái chế, xử lý CTRXD trên địa bàn quản lý;

c) Lập danh sách các công trình xây dựng (không bao gồm công trình nhà ở riêng lẻ) sẽ phá dỡ, khởi công xây dựng trên địa bàn và thông báo công khai để các tổ chức, cá nhân liên quan biết và phối hợp trong công tác thu gom, vận chuyển, tái sử dụng, tái chế và xử lý CTRXD;

d) Báo cáo Sở Xây dựng hàng năm về công tác quản lý CTRXD trên địa bàn quản lý.

Điều 16. Trách nhiệm của Sở Xây dựng

1. Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc quản lý CTRXD, tham mưu giúp UBND cấp tỉnh thực hiện công tác quản lý CTRXD trên địa bàn.

2. Tổng hợp danh sách các công trình sẽ phá dỡ, khởi công xây dựng (không bao gồm công trình nhà ở riêng lẻ) trên địa bàn và thông báo công khai để các tổ chức, cá nhân liên quan biết và phối hợp trong công tác thu gom, vận chuyển, tái sử dụng, tái chế và xử lý CTRXD.

3. Xây dựng quy định về quản lý CTRXD, kế hoạch phát triển cơ sở xử lý CTRXD trên địa bàn.

4. Xây dựng cơ sở dữ liệu về quản lý CTRXD tại địa phương. Tổng hợp và công bố danh sách các đơn vị thu gom, vận chuyển, xử lý CTRXD trên địa bàn trên website của đơn vị để các tổ chức, cá nhân liên quan tham khảo, thực hiện.

5. Báo cáo Bộ Xây dựng hàng năm về công tác quản lý CTRXD tại địa phương.

Chương 5
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 17. Tổ chức thực hiện

1. Bộ Xây dựng hướng dẫn, kiểm tra, theo dõi, đôn đốc việc thực hiện Thông tư này.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Giám đốc Sở Xây dựng và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan chịu trách nhiệm thực hiện Thông tư này.

Điều 18. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 2016.

2. Trong quá trình thực hiện Thông tư này, nếu phát sinh những khó khăn, vướng mắc, đề nghị cơ quan, tổ chức, cá nhân kịp thời phản ánh về Bộ Xây dựng (Cục Hạ tầng Kỹ thuật) để xem xét, giải quyết./.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Phan Thị Mỹ Linh

Nơi nhận:
- Thủ tướng, các PTTg Chính phủ;
- Văn phòng Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng TW và các Ban của Đảng;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Toà án nhân dân tối cao;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- HĐND, UBND cấp tỉnh;
- Sở Xây dựng các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Sở QHKT Tp. Hà Nội và Tp. Hồ Chí Minh;
- Cục kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- Công báo; website Chính phủ; website Bộ Xây dựng;
- Lưu: VP, HTKT, Vụ PC.

Phụ lục 1

Mẫu thông báo kế hoạch quản lý chất thải rắn xây dựng đối với công trình phải có giấy phép xây dựng

(Ban hành kèm theo Thông tư số /2016/TT-BXD ngày tháng năm 2016 của Bộ Xây dựng)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

THÔNG BÁO KẾ HOẠCH QUẢN LÝ CHẤT THẢI RẮN XÂY DỰNG

Kính gửi[1]: ……..

1. Thông tin về công trình xây dựng

Tên chủ đầu tư			
Người đại diện	Chức vụ		
Địa điểm công trình xây dựng			
Loại hình công trình xây dựng	1. Xây mới	2.Sửa chữa	3. Phá dỡ
Thời gian xây dựng	/ / ~ / /		
Tên đơn vị xây dựng (chỉ nêu chủ thầu chính)			
Người đại diện	Chức vụ:		
Giấy phép kinh doanh/Số CMT			
Địa chỉ công ty			
Điện thoại			

2. Kế hoạch tận dụng vật liệu xây dựng (Chỉ dành cho công trình xây mới và sửa chữa)

Vật liệu xây dựng	1. Khối lượng vật liệu (a)	2. Vật liệu có thể tận dụng tại công trường (b)	3. Vật liệu tái chế (c)	4. Vật liệu mới mua (d)	5. Tỷ lệ tái chế vật liệu (b+c)/a*100	Ghi chú

[1] Cơ quan cấp phép xây dựng và Ủy ban nhân dân cấp xã nơi xây dựng công trình

Đất	tấn	tấn	tấn	tấn	%	
Bê tông	tấn	tấn	tấn	tấn	%	
Nhựa đường	tấn	tấn	tấn	tấn	%	

3. Kế hoạch quản lý chất thải rắn xây dưng

Chất thải rắn xây dựng	Khối lương phát thải (e)	Tái chế tại công trường (f)	Tái chế tại công trường khác (g)	Tái chế tại cơ sở tái chế (h)	Xử lý cuối cùng (i)	Tỷ lệ tái chế tại công trường (f/e*100)	Tỷ lệ tái chế ((f+g+h)/e*100	Ghi chú
Đất	tấn	tấn	tấn	tấn	tấn	%	%	
Bê tông cốt liệu	tấn	tấn	tấn	tấn	tấn	%	%	
Nhựa đường và bê tông cốt liệu	tấn	tấn	tấn	tấn	tấn	%	%	
Bùn thải	tấn	tấn	tấn	tấn	tấn	%	%	
Gỗ	tấn	tấn	tấn	tấn	tấn	%	%	

……, ngày……tháng…….năm……

ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Phụ lục 2

Mẫu thông báo kế hoạch quản lý chất thải rắn xây dựng đối với công trình nhà ở riêng lẻ

(Ban hành kèm theo Thông tư số /2016/TT-BXD ngày tháng năm 2016 của Bộ Xây dựng)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

THÔNG BÁO THỰC HIỆN QUẢN LÝ CHẤT THẢI RẮN XÂY DỰNG

Kính gửi[2]: ……..

1. Thông tin về công trình

Tên chủ hộ:			
Địa chỉ công trình:			
Loại công trình xây dựng:	1. Xây dựng mới	2. Cải tạo	3. Phá dỡ
Thời gian thực hiện công trình:	/ / - / /		
Tên chủ thầu:			
Đại diện:	Chức vụ (nếu có):		
Số giấy phép kinh doanh/Số CMT:			
Địa chỉ văn phòng:			
Số điện thoại:			

2. Chất thải rắn xây dựng phát sinh

Khối lượng chất thải rắn xây dựng ước tính	m^3(tấn)

3. Kế hoạch quản lý chất thải xây dựng

Thu gom chất thải rắn xây dựng	Tên cá nhân, tổ chức thu gom	
	Đại diện:	Chức vụ (nếu có):
	Số giấy phép kinh doanh (hoặc tương đương)/Số CMT	

[2] Ủy ban nhân dân cấp xã nơi xây dựng công trình

	Địa chỉ	
	Số điện thoại	
Tái chế/Xử lý chất thải rắn xây dựng	Tên cơ sở xử lý, tiếp nhận	
	Đại diện:	Chức vụ (nếu có):
	Số giấy phép kinh doanh (hoặc tương đương)	
	Địa chỉ văn phòng	
	Điện thoại	

……, ngày……tháng…….năm……

CHỦ HỘ

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu (nếu có))

Phụ lục 3A

Mẫu đăng ký thông tin năng lực đơn vị thực hiện dịch vụ thu gom, vận chuyển chất thải rắn xây dựng (dành cho doanh nghiệp)

(Ban hành kèm theo Thông tư số /2016/TT-BXD ngày tháng năm 2016 của Bộ Xây dựng)

Tên tổ chức	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số:……	*……, ngày ... tháng ... năm 20…*

BẢNG THÔNG TIN VỀ NĂNG LỰC HOẠT ĐỘNG THU GOM, VẬN CHUYỂN CHẤT THẢI RẮN XÂY DỰNG

1) Tên tổ chức (tên đăng ký pháp nhân):
2) Đại diện đơn vị:
3) Thông tin liên hệ:
   - Trụ sở:
   - Điện thoại: - Fax:
   - Email: - Website (nếu có):
4) Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô[3]:
5) Số lượng phương tiện, năng lực thực hiện

STT	Loại phương tiện	Số lượng	Ghi chú
1	Xe ô tô có trọng tải thiết kế dưới 3,5 tấn		
2	Xe ô tô có trọng tải thiết kế từ 3,5 – 7 tấn		
3	Xe ô tô có trọng tải thiết kế từ 7 – 10 tấn		
4	Xe ô tô có trọng tải thiết kế trên 10 tấn		
5	Các phương tiện khác (nếu có)		
…			

6) Các công trình tiêu biểu đã tham gia:

STT	Tên dự án/Chủ đầu tư/Địa điểm	Thời gian thực hiện	Khối lượng thực hiện	Ghi chú
1				

[3] Nếu phương tiện vận chuyển bằng xe ô tô

…				
…				

7) Những công trình đang thực hiện:

STT	Tên dự án/Chủ đầu tư/Địa điểm	Thời gian thực hiện	Khối lượng thực hiện	Ghi chú
1				
…				
…				

Tôi, đại diện *Tên tổ chức*, cam đoan những thông tin kê khai trên là đúng sự thật, nếu sai tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

Người đại diện Tổ chức
(Ký tên, đóng dấu)

Phụ lục 3B
Mẫu đăng ký thông tin năng lực thực hiện dịch vụ thu gom, vận chuyển chất thải rắn xây dựng (dành cho hộ kinh doanh)
(Ban hành kèm theo Thông tư số /2016/TT-BXD ngày tháng năm 2016 của Bộ Xây dựng)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BẢNG THÔNG TIN VỀ NĂNG LỰC HOẠT ĐỘNG THU GOM, VẬN CHUYỂN CHẤT THẢI RẮN XÂY DỰNG

1) Tên đơn vị kinh doanh vận tải:
2) Họ và tên người đại diện hợp pháp:
3) Số CMTND (hoặc tương đương): Ngày cấp: Nơi cấp:
4) Thông tin liên hệ:
   - Địa chỉ liên hệ:
   - Điện thoại:
   - Email:
5) Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô:
6) Loại phương tiện thực hiện:

- Loại xe: ; Dung tích thùng chứa, chuyên chở:….(tấn/m^3);
- Biển kiểm soát:
- Tên chủ sở hữu:

Tôi cam đoan những thông tin kê khai trên là đúng sự thật, nếu sai tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

……, ngày … tháng … năm 20…
Đại diện đơn vị kinh doanh vận tải
(Ký tên, đóng dấu)

Phụ lục 4

Mẫu đăng ký thông tin năng lực đơn vị thực hiện dịch vụ xử lý chất thải rắn xây dựng

(Ban hành kèm theo Thông tư số /2016/TT-BXD ngày tháng năm 2016 của Bộ Xây dựng)

Tên tổ chức	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số:……	*……, ngày ... tháng ... năm 20…*

BẢNG THÔNG TIN VỀ NĂNG LỰC HOẠT ĐỘNG XỬ LÝ CHẤT THẢI RẮN XÂY DỰNG

1) Tên tổ chức (tên đăng ký pháp nhân):
2) Đại diện: Chức vụ:
3) Thông tin liên hệ:
   - Trụ sở:
   - Điện thoại: - Fax:
   - Email: - Website (nếu có):
4) Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (hoặc đăng ký doanh nghiệp):
5) Địa điểm cơ sở xử lý chất thải rắn xây dựng:
6) Công nghệ xử lý chất thải rắn xây dựng:

5.1. Công nghệ nghiền, sàng, sản xuất cốt liệu:

- Quy mô: ….ha (m^2); - Công suất:…..tấn/ngày (tấn/giờ);

5.2. Công nghệ sản xuất vật liệu xây dựng:

- Loại sản phẩm vật liệu xây dựng:
- Công suất sản phẩm:
- Quy mô cơ sở:…ha (m^2);
- Công xuất xử lý: ….tấn/ngày (tấn/giờ);

5.3. Chôn lấp:

- Quy mô bãi chôn lấp:…. (ha); - Công suất tiếp nhận:….tấn/ngày (tấn/giờ);

5.4. Công nghệ khác (nếu có):

Tôi, đại diện *Tên tổ chức*, cam đoan những thông tin kê khai trên là đúng sự thật, nếu sai tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

Người đại diện Tổ chức
(Ký tên, đóng dấu)